

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – NGHỆ AN**

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày: 12/02/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cương và bà Vương Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh N. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lưu Đình S, tên gọi khác: không; sinh ngày: 27 tháng 5 năm 1996, tại tỉnh Nghệ An; CCCD số: 040096008159; nơi cư trú: Xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình V (đã chết); con bà: Hồ Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Tuấn A, sinh năm: 1994, địa chỉ: Khối T, phường C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/8/2025, Lưu Đình S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Võ Tuấn A với nội dung: Tuấn A nhờ S đến nhà Lưu Đình D ở xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An để chở Tuấn A đến khu vực chợ H2, phường C. S đồng ý. Sau đó,

S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 37AG-006.39 của Hồ Thị H (chị dâu của S) rồi đi đến nhà D để chở Tuấn A đến chợ H2. Khi đến chợ H2, Tuấn A bảo S đứng đợi, sau đó Tuấn A đi đâu S không biết. Còn Tuấn A sau khi xuống xe thì đi bộ đến nhà một người tên C (thường gọi là “Công Troi”) ở khối T, phường C để mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Khoảng 30 phút sau, Tuấn A quay lại, S tiếp tục chở Tuấn A về nhà D, còn S trở về nhà mình. Một lúc sau, Tuấn A gọi điện rủ S quay lại nhà D để cùng sử dụng ma túy, S đồng ý. Sau đó, Tuấn A nói D mang bộ dụng cụ ra để sử dụng ma túy. Sau khi D lấy bộ dụng cụ gồm: Cống thủy tinh, ống hút, chai nhựa đựng nước và bật lửa, đặt dưới sàn phòng ngủ thì Tuấn A lấy một phần ma túy đá cho vào cống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt để sử dụng. Sau khi hút khoảng ba hơi, Tuấn A gọi D và S vào cùng sử dụng. D và S lần lượt sử dụng hết số ma túy còn lại trong cống. Sau đó, Tuấn A ở lại nhà D, còn S đi về nhà.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/8/2025, Tuấn A nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết đặt mua 500.000 đồng ma túy đá. Tuấn A chuẩn bị 01 gói ma túy đá, đựng trong túi nilon zip nhỏ, bên ngoài dán băng keo màu đen, rồi gọi điện nhờ S đến nhà D để đi giao ma túy cho khách. S đồng ý. S tiếp tục mượn xe mô tô của chị H (S nói mượn xe để đi công việc). Sau khi được chị H cho mượn xe, S đã đến nhà D để gặp Tuấn A. Khi gặp nhau, Tuấn A đưa cho S gói ma túy vừa chuẩn bị. Tuấn A nói S đưa gói ma túy này đến khu vực cổng Trường Tiểu học cơ sở xã N (cũ), thuộc xã H vớt ở đó để bán cho khách. S đồng ý. Tại thời điểm này Tuấn A đang mượn điện thoại của S để chơi game, nên Tuấn A nói với S mượn điện thoại của D để liên lạc. S đã mượn điện thoại của D và sử dụng điện thoại này làm phương tiện liên lạc. Khi đến khu vực cổng Trường Tiểu học cơ sở xã N (cũ), S vớt gói ma túy đá ở phía bên phải trước cổng trường rồi dùng điện thoại của D gọi qua ứng dụng Messenger đến máy điện thoại của S mà Tuấn A đang sử dụng để thông báo vị trí cất giấu ma túy để Tuấn A biết và thông tin lại cho khách đến lấy. Sau đó, S quay về nhà D và được Tuấn A trả tiền công là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này S đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 08/8/2025, Công an xã H, tỉnh Nghệ An triệu tập S đến làm việc đồng thời tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể. Kết quả, Sơn dương T với chất ma túy loại Methamphetamine. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, S đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng ma túy cùng với Tuấn A và D vào ngày 02/8/2025 và xin đầu thú về hành vi giúp Vũ Tuấn A đi giao ma túy vào ngày 03/8/2025.

Đối với Võ Tuấn A, quá trình điều tra đã xác định ngoài hành vi liên quan đến vụ án nêu trên thì Tuấn A còn thực hiện nhiều hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy liên quan đến nhiều đối tượng khác. Do cần tiếp tục điều tra mở rộng và xét thấy việc tách hành vi của bị can Lưu Đình S để xử lý riêng không ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố đối với vụ án khác, nên ngày 22/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Võ Tuấn A cùng với một số đối tượng để xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV2 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo Lưu Đình S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Đình S đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lưu Đình S từ 03 (ba) đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS: Tịch thu tại bị cáo số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước; về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật sự 2015: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu đen, IMEI 356103503389662, gắn sim số 0869.265.497; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc bị cáo Lưu Đình S phải chịu 200. án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Nghệ An và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trưa ngày 02/8/2025, Lưu Đình S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 37AG-006.39 (S mượn của chị H để đi công việc) chở Võ Tuấn A đến khu vực chợ H2 ở phường C, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Tuấn A bảo S đứng đợi, sau đó Tuấn A đi đâu S không biết. Còn Tuấn A sau khi xuống xe thì đi bộ đến nhà một người tên C (thường gọi là “Công Troi”) ở khối T, phường C để mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Khoảng 30 phút sau, Tuấn A quay lại, S tiếp tục chở Tuấn A về nhà D, còn S trở về nhà mình. Một lúc sau, Tuấn A gọi điện rủ S quay lại nhà D để cùng sử dụng ma túy, S đồng ý. Sau đó, tại nhà của D, Tuấn A, D và S đã cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/8/2025, khi có khách đặt mua của Tuấn A 500.000 đồng ma túy đá thì Tuấn A đã nhờ S mang gói ma túy đá đem đến địa điểm khu vực cổng Trường Tiểu học xã N (cũ), thuộc xã H, tỉnh Nghệ An để giao cho người mua ma túy. S đồng ý và đã thực hiện theo yêu cầu của Tuấn A. Sau đó, S đã được Tuấn A trả tiền công là 150.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi giúp sức cho Võ Tuấn A trong việc bán ma túy đá để hưởng tiền công của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Vụ án trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và chế độ quản lý đối với việc mua bán, tàng trữ chất ma túy. Bị cáo biết và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lợi ích vật chất nên bị cáo đã giúp Võ Tuấn A đi giao ma túy cho người mua để lấy 150.000đ tiền công. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã tham gia vào công tác phòng chống cháy rừng vào các ngày 23/8/2024 và ngày 19/7/2025 tại vùng Nhà việc và vùng T3, xã N (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) (được chính quyền địa phương xác nhận). Bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, kỉ niệm chương chiến sĩ T đường H, kỷ niệm chương cừu chiến binh Việt Nam; được BCH Đảng bộ xã N tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị năm 2004. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, do hành vi của bị cáo chỉ là người giúp sức cho Võ Tuấn A trong việc bán ma túy. Bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội nên chỉ cần xử bị cáo khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu đen, IMEI 356103503389662, gắn sim số 0869.265.497 của bị cáo S, do có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về biện pháp tư pháp:* Bị cáo đi giao ma túy cho Võ Tuấn A và được Tuấn A trả tiền công là 150.000đ. Đây là tiền do phạm tội mà có. Nên cần tịch thu tại bị cáo số tiền trên để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7]. Tham gia vụ án còn có Võ Tuấn A. Do ngoài lần mua bán ma túy này, Võ Tuấn A còn thực hiện nhiều hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng chất ma túy đối với nhiều đối tượng khác nên Cơ quan CSĐT đã tách vụ án để điều tra mở rộng.

Đối với người tên C (người bán ma túy đá cho Võ Anh T1 vào ngày 02/8/2025) cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra mở rộng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 02/8/2025, kết quả điều tra xác định Lưu Đình S chỉ là người thụ hưởng, không phải là người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không xử lý hình sự S về hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[8]. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Đình S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/8/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS: Tịch thu tại bị cáo Lưu Đình S số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước:

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu đen, IMEI 356103503389662, gắn sim số 0869.265.497

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Nghệ An).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lưu Đình S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- VKSND KV 2 – Nghệ An;
- TAND và VKS nhân dân tỉnh Nghệ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS KV 2- Nghệ An;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Cương Vương Thị H1

Nguyễn Thị Kim T2

